

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**VẬT TƯ TỔNG HỢP**  
**PHÚ YÊN**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 6</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán</b>	<b>7</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011</b>	<b>8 - 11</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011</b>	<b>12</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2011</b>	<b>13 - 14</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2011</b>	<b>15 - 41</b>
<b>8. Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu</b>	<b>42</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí Phú Yên trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên (tên trước đây của Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí Phú Yên) đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí Phú Yên được đổi tên từ Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên. Sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 ngày 29 tháng 4 năm 2011 của Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên đã thông qua phương án tách Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên thành hai đơn vị riêng biệt : Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí ( Công ty bị tách ) và Công ty Cổ phần Điều Phú Yên ( Công ty được tách).

Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên nguyên trước đây là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Vật tư Phú Yên theo Quyết định số 482/QĐ-ĐTKDV.HĐQT ngày 22 tháng 09 năm 2009 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Đầu tư Kinh doanh Vốn Nhà nước.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4400114094 ngày 25 tháng 12 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi:

- Lần thứ 1 ngày 19 tháng 8 năm 2011 về việc gì điều chỉnh giảm vốn điều lệ từ 117.000.000.000 VND còn 82.400.000.000 VND;
- Lần thứ 2 ngày 20 tháng 12 năm 2011 về việc đổi tên thành Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí Phú Yên.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 : 82.400.000.000 VND

Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011 vốn điều lệ của Công ty được ghi nhận : 82.400.000.000 VND gồm 8.240.000 cổ phần với mệnh giá 10.000VND.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 33 Lê Thánh Tôn, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên  
Điện thoại : 057 3 828 643  
Fax : 057 3 823 315  
E-mail : pygemaco\_phuyen@yahoo.com  
Mã số thuế : 4400114094

Địa điểm kinh doanh: Công ty có 10 cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán xăng, dầu và các sản phẩm liên quan. Mua bán khí đốt;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Sản xuất, chế biến hàng nông sản xuất khẩu;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán vật tư nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật). Mua bán nguyên liệu phi nông nghiệp;



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán nông lâm sản;
- Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Sản xuất, chế biến hàng lâm sản xuất khẩu;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán vật liệu xây dựng, nhựa đường;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán thủy sản xuất khẩu và tiêu thụ nội địa;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Vận tải hàng hóa (kể cả vận tải chất lỏng);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế;
- Nhập khẩu: xăng, dầu, vật tư, dầu nhờn, khí đốt, máy móc, thiết bị phục vụ cho nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật) và ngành xây dựng; nông lâm sản; phương tiện vận tải; hàng hóa tiêu dùng.

## **Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**

Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 ngày 29 tháng 4 năm 2011 của Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên đã thông qua phương án tách Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên thành hai đơn vị riêng biệt. Các vấn đề chính trong việc chia tách Công ty như sau:

- Công ty bị tách giữ mảng kinh doanh xăng dầu; Công ty được tách giữ mảng kinh doanh chính là sản xuất chế biến nông sản xuất khẩu;
- Phương án sử dụng lao động: người lao động đang làm việc trong lĩnh vực nào sẽ tiếp tục làm việc tại doanh nghiệp với ngành nghề kinh doanh đó;
- Các tài sản được sử dụng cho hoạt động kinh doanh nào thì được tách cho hoạt động kinh doanh đó;
- Các quyền và nghĩa vụ được chuyển từ Công ty bị tách sang Công ty được tách là các hợp đồng vay, hợp đồng thương mại với nhà cung cấp, khách hàng, hợp đồng với người lao động;
- Cổ đông và tỷ lệ vốn góp của các đồng là giống nhau tại hai doanh nghiệp sau khi tách. Số lượng cổ phần tại hai doanh nghiệp sẽ được tính dựa trên tỷ lệ góp vốn tại hai doanh nghiệp;
- Tổng Công ty Dầu Việt Nam là cổ đông lớn nắm giữ cổ phần chi phối tại Công ty được tách sau khi tách sẽ thực hiện việc thoái vốn toàn bộ tại Công ty được tách thông qua đấu giá hoặc thỏa thuận;
- Tổng Công ty Dầu Việt Nam sẽ thực hiện việc mua lại toàn bộ cổ phần của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần tại Công ty bị tách theo giá thỏa thuận từ các cổ đông đã đăng ký chỉ nắm giữ cổ phần Công ty được tách;
- Bảng mô tả tóm tắt tài sản bàn giao cho Công ty được tách tại thời điểm ngày 01 tháng 8 năm 2011 như sau:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số tiền (VND)</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số tiền (VND)</b>
Phải thu khách hàng	66.738.436.270	Vay và nợ ngắn hạn	1.524.376.020.424
Trả trước cho người bán	59.279.453.196	Phải trả người bán	1.631.203.368
Các khoản phải thu khác	36.398.354.394	Người mua trả tiền trước	7.557.074
Hàng tồn kho	1.605.699.109.302	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	36.398.354.394
Chi phí trả trước ngắn hạn	1.648.382.071	Phải trả người lao động	18.805.690.195
Tài sản cố định hữu hình	29.049.806.346	Chi phí phải trả	11.450.765

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN**

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Chỉ tiêu	Số tiền (VND)	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
<i>Nguyên giá</i>	78.025.712.988	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	41.500.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	(48.975.906.642)	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.395.287.180
Tài sản cố định vô hình	132.686.231	Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	1.806.776.117
<i>Nguyên giá</i>	421.993.500	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	34.600.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	(289.307.269)	Quỹ đầu tư phát triển	1.039.322.925
Tài sản dài hạn khác	50.000.000	Quỹ dự phòng tài chính	1.039.322.925
		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.367.760.177
<b>CỘNG TÀI SẢN (1)</b>	<b><u>1.798.996.227.810</u></b>	<b>CỘNG NGUỒN VỐN (2)</b>	<b><u>1.627.520.245.544</u></b>
		<b>Công ty cho vay (1) - (2)</b>	<b><u>171.475.982.266</u></b>

Công ty được tách đã chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4400863103 ngày 01 tháng 8 năm 2011 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên với tên gọi là Công ty Cổ phần Điều Phú Yên.

Công ty bị tách đã đổi tên thành Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí Phú Yên theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2 cấp ngày 20 tháng 12 năm 2011 và chính thức sử dụng tên mới từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty phản ánh tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty qua 2 giai đoạn :

- Từ 01/01/2011 đến 31/07/2011 : phản ánh kết quả hoạt động của cả hai hoạt động kinh doanh xăng dầu và sản xuất điều nhân.
- Từ 01/08/2011 trở đi : chỉ còn hoạt động chủ yếu kinh doanh xăng dầu .

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ, Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên ngày 29 tháng 4 năm 2011 đã thông qua kết quả phân phối lợi nhuận năm 2010 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2011 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011
Quỹ dự phòng tài chính	5% lợi nhuận	5% lợi nhuận
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận	5% lợi nhuận
Quỹ khen thưởng	10% lợi nhuận	10% lợi nhuận
Quỹ phúc lợi	10% lợi nhuận	10% lợi nhuận
Quỹ thưởng Ban điều hành	3% lợi nhuận vượt sau thuế	5% lợi nhuận vượt sau thuế
Chia cổ tức	35% mệnh giá	15% mệnh giá

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 42).

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN**  
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

***Hội đồng quản trị***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Anh Toàn	Chủ tịch	24 tháng 09 năm 2011	-
Trương Văn Ba	Chủ tịch	21 tháng 12 năm 2009	24 tháng 09 năm 2011
Trương Văn Ba	Thành viên	21 tháng 12 năm 2009	-
Nguyễn Thái Định	Thành viên	21 tháng 12 năm 2009	-
Nguyễn Văn Luận	Thành viên	21 tháng 12 năm 2009	-
Hoàng Đình Tùng	Thành viên	27 tháng 12 năm 2011	-
Nguyễn Hữu Thành	Thành viên	21 tháng 12 năm 2009	24 tháng 09 năm 2011
Trương Mạnh Thắng	Thành viên	21 tháng 12 năm 2009	27 tháng 12 năm 2011

***Ban kiểm soát***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Lê Văn Nghĩ	Trưởng ban	27 tháng 12 năm 2011	-
Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	27 tháng 12 năm 2011	-
Nguyễn Thị Thanh Hoa	Trưởng ban	21 tháng 12 năm 2009	24 tháng 09 năm 2011
Vũ Trọng Hải	Thành viên	21 tháng 12 năm 2009	27 tháng 12 năm 2011
Nguyễn Quốc Trị	Thành viên	21 tháng 12 năm 2009	29 tháng 04 năm 2011

***Ban điều hành, quản lý***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Trương Văn Ba	Giám đốc	21 tháng 12 năm 2009	-
Nguyễn Thái Định	Phó Giám đốc	02 tháng 01 năm 2010	-
Nguyễn Thị Thanh Hoa	Phó Giám đốc tài chính	12 tháng 10 năm 2011	-
Nguyễn Văn Luận	Phó Giám đốc	02 tháng 01 năm 2010	01 tháng 08 năm 2011
Nguyễn Lăng	Phó Giám đốc	02 tháng 01 năm 2010	01 tháng 08 năm 2011
Trần Văn Hay	Kế toán trưởng	02 tháng 01 năm 2010	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**Xác nhận của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;

448  
CÔNG TY  
M HỮU  
OÀN V  
VÂN  
CỔNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

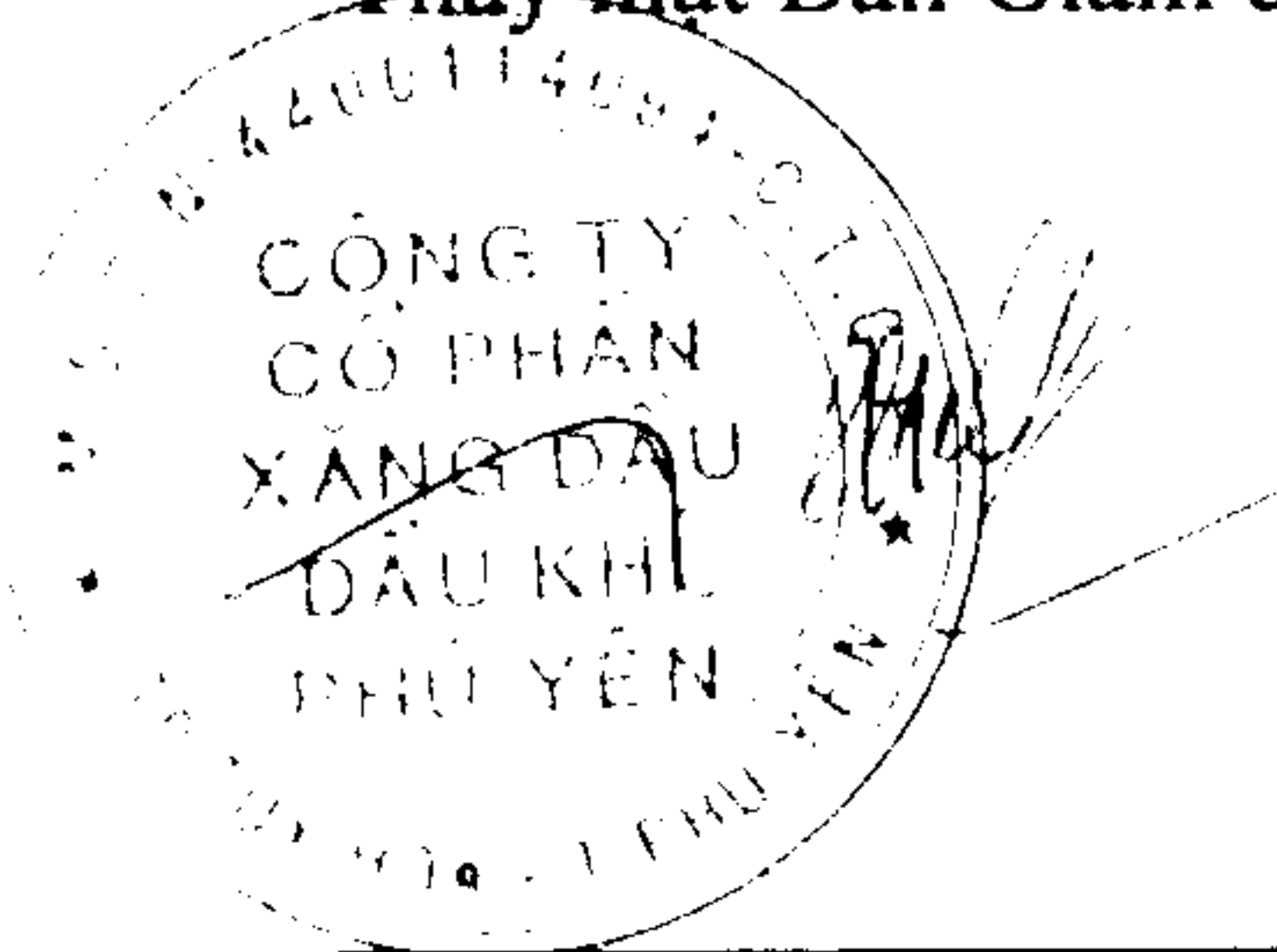
Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

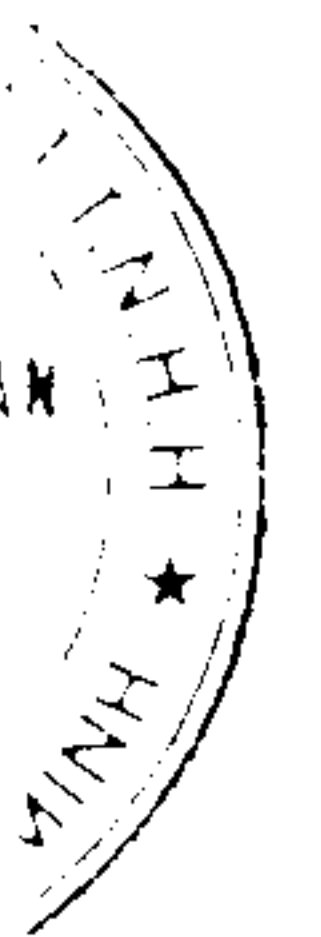
Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



**Trương Văn Ba**  
**Giám đốc**

Ngày 20 tháng 02 năm 2012





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN *A&C*  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 0053/2012/BCTC-KTTV/NT

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên (nay đã đổi tên thành Cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí Phú Yên) gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 10 tháng 02 năm 2012, từ trang 08 đến trang 42 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính của Công ty năm 2010 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 26 tháng 01 năm 2011 có dạng ý kiến chấp nhận toàn bộ.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.



**Vấn đề chưa thống nhất**

Khoản cho Công ty Cổ phần Điều Phú Yên vay ngắn hạn với số tiền 171.475.982.266 VND đang được Công ty trình bày trên chỉ tiêu “Đầu tư dài hạn khác” (xem thuyết minh số V.14). Theo hướng dẫn của Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành, các khoản cho vay mà thời hạn thu hồi không quá một năm được trình bày tại chỉ tiêu “Đầu tư ngắn hạn” trên Báo cáo tài chính.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề chưa thống nhất nêu trên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)**

**Võ Hùng Tiên – Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ0083/KTV



**Phan Thị Ngọc Trâm - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0979/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2012



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN**

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>259.986.126.898</b>	<b>573.346.199.214</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>14.041.997.466</b>	<b>14.916.890.153</b>
1. Tiền	111		14.041.997.466	14.916.890.153
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>191.367.183.665</b>	<b>79.400.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	191.367.183.665	79.400.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>32.020.074.178</b>	<b>194.817.588.189</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	15.485.823.373	132.382.943.904
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	175.000.000	44.416.934.531
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	16.359.250.805	18.017.709.754
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>16.263.940.857</b>	<b>268.031.749.557</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	16.263.940.857	268.031.749.557
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>6.292.930.732</b>	<b>16.179.971.315</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	2.385.438.975	3.139.859.530
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.528.175.274	379.263.785
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	1.785.719.733	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	593.596.750	12.660.848.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN**

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>203.429.879.066</b>	<b>63.685.083.757</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>14.208.615.277</b>	<b>41.392.853.390</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	14.201.920.732	41.211.400.178
<i>Nguyên giá</i>	222		49.998.788.054	119.126.935.343
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(35.796.867.322)	(77.915.535.165)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	168.657.614
<i>Nguyên giá</i>	228		27.000.000	448.993.500
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(27.000.000)	(280.335.886)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	6.694.545	12.795.598
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>180.835.982.266</b>	<b>9.360.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	9.360.000.000	9.360.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	171.475.982.266	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>8.385.281.523</b>	<b>12.932.230.367</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	8.385.281.523	12.914.230.367
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	18.000.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>463.416.005.964</b>	<b>637.031.282.971</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN**

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>375.227.511.681</b>	<b>513.063.243.624</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>375.067.045.153</b>	<b>511.423.200.690</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	231.558.008.919	402.948.431.437
2. Phải trả người bán	312	V.17	115.254.640.170	14.924.064.155
3. Người mua trả tiền trước	313		288.148.480	368.923.922
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	2.536.263.735	27.794.001.909
5. Phải trả người lao động	315	V.19	1.375.471.733	14.672.788.784
6. Chi phí phải trả	316	V.20	1.819.503.316	548.247.383
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	20.416.711.160	42.737.955.665
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	1.818.297.640	7.428.787.435
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>160.466.528</b>	<b>1.640.042.934</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.23	160.466.528	1.640.042.934
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>88.188.494.283</b>	<b>123.968.039.347</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>88.188.494.283</b>	<b>123.968.039.347</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	82.400.000.000	117.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.24	3.892.106	325.350.202
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.24	2.821.325.249	2.770.839.190
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.24	2.821.325.249	2.770.839.190
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	141.951.679	1.101.010.765
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>463.416.005.964</b>	<b>637.031.282.971</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

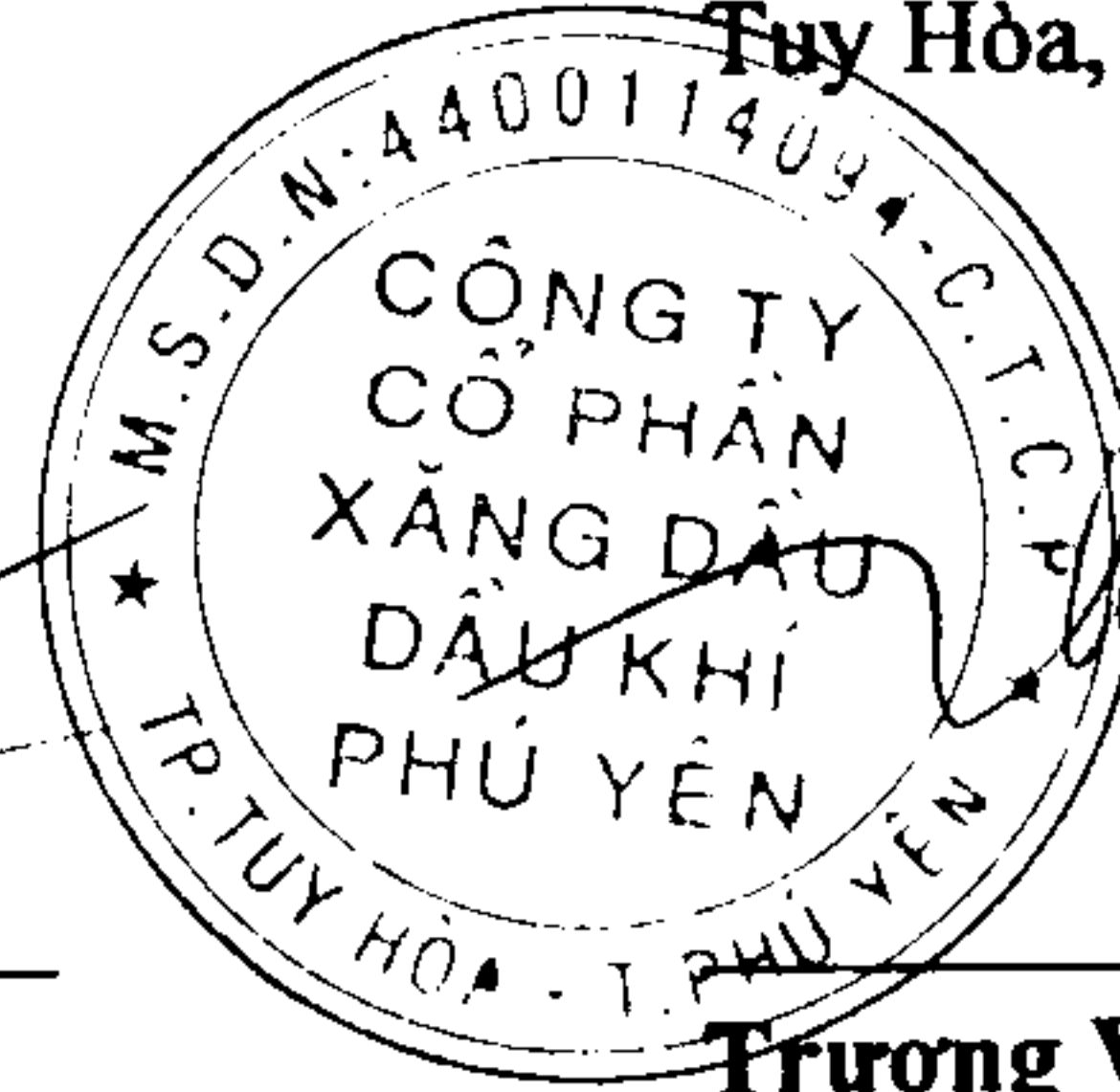
### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	V.25	94.183.842.757	1.779.871.003
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
Dollar Mỹ (USD)		30.767,39	551.650,11
Euro (EUR)		-	390,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Tuy Hòa, ngày 10 tháng 02 năm 2012

Võ Thị Hạnh  
Người lập biểu

Trần Văn Hay  
Kế toán trưởng



Trương Văn Ba  
Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN**

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

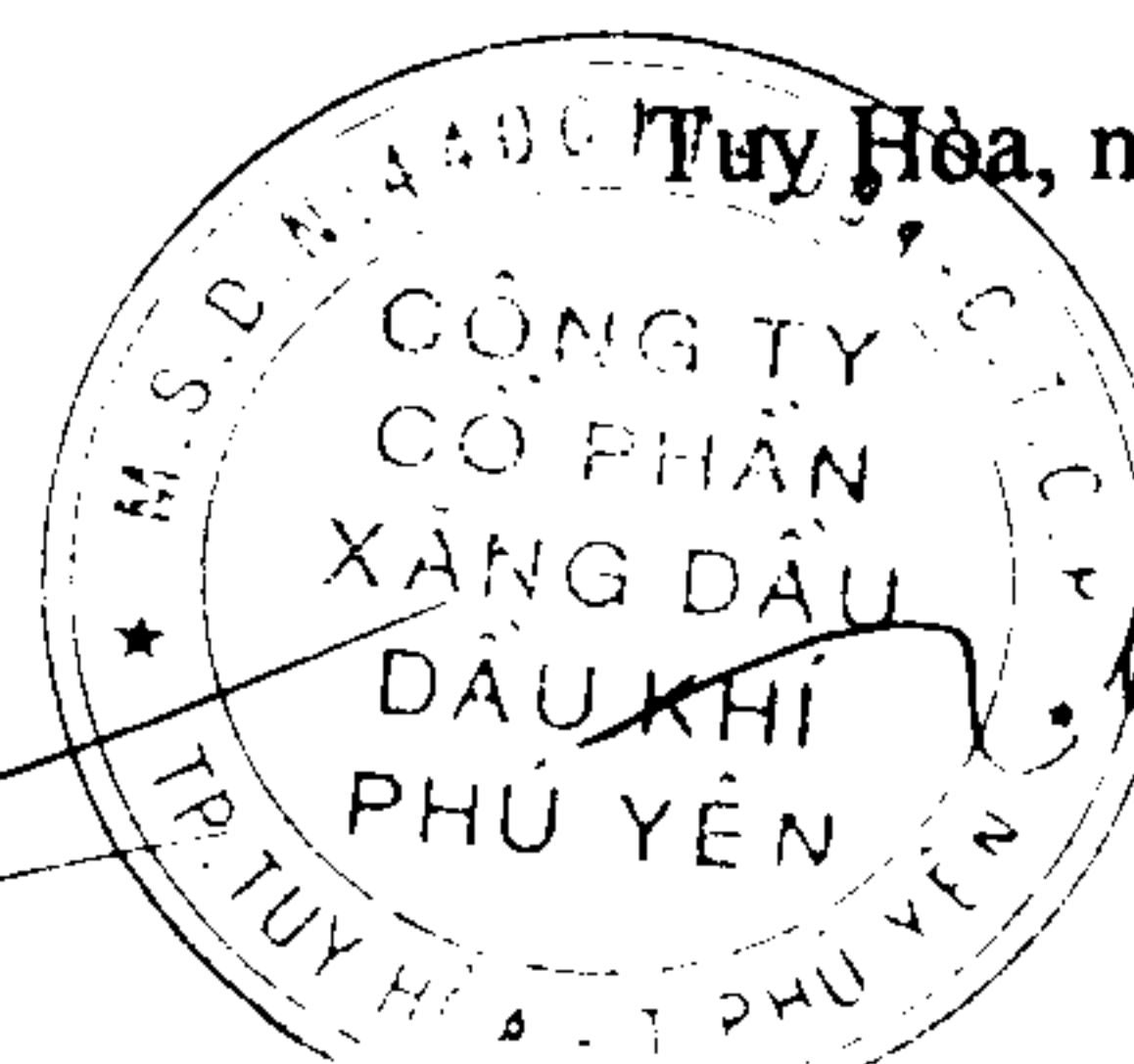
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.381.481.936.832	2.547.807.903.084
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	115.528.000	151.642.530
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	2.381.366.408.832	2.547.656.260.554
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	2.262.279.895.612	2.373.563.724.247
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		119.086.513.220	174.092.536.307
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	26.370.907.148	3.664.015.653
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	71.453.491.390	49.394.235.101
Trong đó: chi phí lãi vay	23		70.049.491.390	41.063.092.353
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	29.352.696.058	27.502.259.131
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	29.959.841.737	35.523.634.273
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.691.391.183	65.336.423.455
11. Thu nhập khác	31	VI.7	16.931.256.532	10.240.000.053
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.592.568.312	1.072.585.198
13. Lợi nhuận khác	40		15.338.688.220	9.167.414.855
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		30.030.079.403	74.503.838.310
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	8.233.899.708	19.087.054.208
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>21.796.179.695</u>	<u>55.416.784.102</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.127</u>	<u>4.736</u>

Tuy Hòa, ngày 10 tháng 02 năm 2012

Võ Thị Hạnh  
Người lập biểuTrần Văn Hay  
Kế toán trưởngTrương Văn Ba  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN**

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		30.030.079.403	74.503.838.310
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, V.11	8.651.776.868	10.606.519.933
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(325.350.202)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VII.2	(17.638.905.585)	(2.611.017.681)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	70.049.491.390	41.063.092.353
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		91.092.442.076	123.237.082.713
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		24.085.854.318	(80.189.193.101)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.353.931.300.602)	(8.211.606.053)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		125.284.107.381	(45.127.030.219)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.634.987.328	4.069.039.881
- Tiền lãi vay đã trả	13		(68.237.038.074)	(41.063.092.353)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.18	(17.075.848.338)	(8.106.271.065)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		640.957.003	33.978.047.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.22, V.24	(6.704.020.254)	(51.041.535.472)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(1.201.209.859.162)</b>	<b>(72.454.558.669)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.12	(11.205.066.955)	(8.087.190.906)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	VII.3	(201.367.183.665)	(76.107.400.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	VII.4	89.400.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VII.5	3.589.977.069	3.547.022.881
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(119.582.273.551)</b>	<b>(80.647.568.025)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN**

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

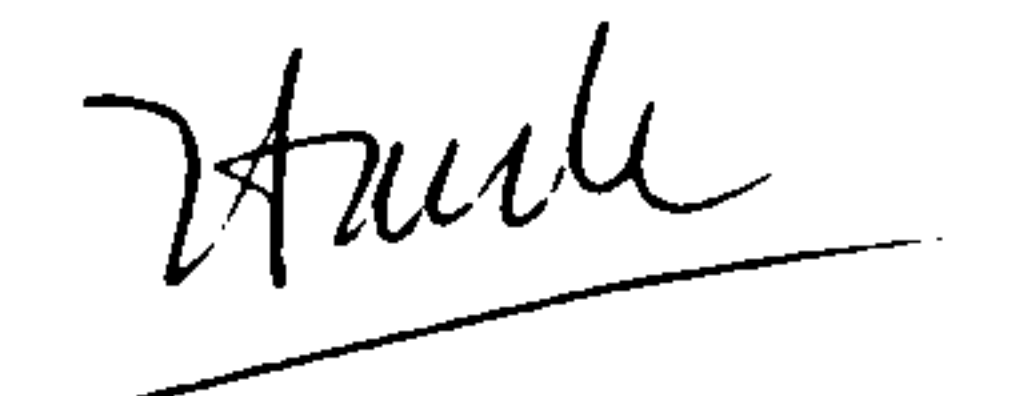
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.16	3.325.680.614.660	2.071.925.277.841
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.16	(1.972.695.016.754)	(1.903.785.844.994)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.24	(33.072.249.986)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>1.319.913.347.920</b>	<b>168.139.432.847</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(878.784.793)</b>	<b>15.037.306.153</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>14.916.890.153</b>	<b>-</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>	<b>V.24</b>	<b>3.892.106</b>	<b>(120.416.000)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>14.041.997.466</b>	<b>14.916.890.153</b>

Tuy Hòa, ngày 10 tháng 02 năm 2012

  
**Võ Thị Hạnh**  
 Người lập biểu

  
**Trần Văn Hay**  
 Kế toán trưởng

  
  
**Trương Văn Ba**  
 Giám đốc

3742  
 CÔNG T  
 NHIỆM  
 M TOÁ  
 TỬ V  
 TP HỒ

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2011

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng; Mua bán nông lâm thủy sản; Mua bán khí đốt; Vận tải hàng hóa (kể cả vận tải chất lỏng); Sản xuất, chế biến hàng nông lâm sản xuất khẩu; Xuất khẩu: hàng nông, lâm, thủy sản; Nhập khẩu: xăng, dầu, vật tư, dầu nhờn, khí đốt, máy móc, thiết bị phục vụ cho nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật) và ngành xây dựng; nông lâm sản; phương tiện vận tải; hàng hóa tiêu dùng.
4. **Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 131 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 3.409 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**  
Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 ngày 29 tháng 4 năm 2011 của Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên đã thông qua phương án tách Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên thành hai đơn vị riêng biệt : Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí (Công ty bị tách ) và Công ty Cổ phần Điều Phú Yên (Công ty được tách). Các vấn đề chính trong việc chia tách Công ty như sau:
  - Công ty bị tách giữ mảng kinh doanh xăng dầu; Công ty được tách giữ mảng kinh doanh chính là sản xuất chế biến nông sản xuất khẩu;
  - Phương án sử dụng lao động: người lao động đang làm việc trong lĩnh vực nào sẽ tiếp tục làm việc tại doanh nghiệp với ngành nghề kinh doanh đó;
  - Các tài sản được sử dụng cho hoạt động kinh doanh nào thì được tách cho hoạt động kinh doanh đó;
  - Các quyền và nghĩa vụ được chuyển từ Công ty bị tách sang Công ty được tách là các hợp đồng vay, hợp đồng thương mại với nhà cung cấp, khách hàng, hợp đồng với người lao động;
  - Cổ đông và tỷ lệ vốn góp của các đồng là giống nhau tại hai doanh nghiệp sau khi tách. Số lượng cổ phần tại hai doanh nghiệp sẽ được tính dựa trên tỷ lệ góp vốn tại hai doanh nghiệp;
  - Tổng Công ty Dầu Việt Nam là cổ đông lớn nắm giữ cổ phần chi phối tại Công ty được tách sau khi tách sẽ thực hiện việc thoái vốn toàn bộ tại Công ty được tách thông qua đấu giá hoặc thỏa thuận;
  - Tổng Công ty Dầu Việt Nam sẽ thực hiện việc mua lại toàn bộ cổ phần của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần tại Công ty bị tách theo giá thỏa thuận từ các cổ đông đã đăng ký chỉ nắm giữ cổ phần Công ty được tách;

Y  
TU HÒA  
VÀ  
N  
CHI



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Bảng mô tả tóm tắt tài sản bàn giao cho Công ty được tách tại thời điểm ngày 01 tháng 8 năm 2011 như sau:

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Số tiền (VND)</u>	<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Số tiền (VND)</u>
Phải thu khách hàng	66.738.436.270	Vay và nợ ngắn hạn	1.524.376.020.424
Trả trước cho người bán	59.279.453.196	Phải trả người bán	1.631.203.368
Các khoản phải thu khác	36.398.354.394	Người mua trả tiền trước	7.557.074
Hàng tồn kho	1.605.699.109.302	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	36.398.354.394
Chi phí trả trước ngắn hạn	1.648.382.071	Phải trả người lao động	18.805.690.195
Tài sản cố định hữu hình	29.049.806.346	Chi phí phải trả	11.450.765
<i>Nguyên giá</i>	<i>78.025.712.988</i>	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	41.500.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(48.975.906.642)</i>	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.395.287.180
Tài sản cố định vô hình	132.686.231	Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	1.806.776.117
<i>Nguyên giá</i>	<i>421.993.500</i>	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	34.600.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(289.307.269)</i>	Quỹ đầu tư phát triển	1.039.322.925
Tài sản dài hạn khác	50.000.000	Quỹ dự phòng tài chính	1.039.322.925
		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.367.760.177
<b>CỘNG TÀI SẢN (1)</b>	<b><u>1.798.996.227.810</u></b>	<b>CỘNG NGUỒN VỐN (2)</b>	<b><u>1.627.520.245.544</u></b>
		<b>Công ty cho vay (1) - (2)</b>	<b><u>(*)171.475.982.266</u></b>

- (\*) Khoản cho vay để hỗ trợ Công ty Cổ phần Điều Phú Yên sau khi cân đối nguồn vốn hai công ty đến ngày chia tách theo Nghị quyết số 04/HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên ngày 24/9/2011 (xem thuyết minh số V.14). Lãi suất tiền vay trong kỳ từ 14%/năm đến 18,5%/năm

Công ty được tách đã chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4400863103 ngày 01 tháng 8 năm 2011 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên với tên gọi là Công ty Cổ phần Điều Phú Yên.

Công ty bị tách đã đổi tên thành Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí Phú Yên theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2 cấp ngày 20 tháng 12 năm 2011 và chính thức sử dụng tên mới từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Riêng năm tài chính đầu tiên hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 25 tháng 12 năm 2009 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

#### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung và ghi sổ trên máy vi tính.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán, thanh lý hoặc chia tách, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Đối với tài sản cố định nhận bàn giao khi chuyển đổi hình thức doanh nghiệp, chi phí khấu hao bằng (=) giá trị còn lại của tài sản theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2009 chia (:) số năm khấu hao. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 06
Máy móc và thiết bị	03 - 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

### 6. Tài sản thuê hoạt động

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

### 7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong vòng 5 năm.

#### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

102  
C  
TRÁCH  
KIẾ  
AN

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

### 10. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Lợi thế kinh doanh*

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á được Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước phê duyệt. Lợi thế kinh doanh được phân bổ trong 3 năm, bắt đầu từ năm tài chính đầu tiên Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần.

Từ tháng 8 năm 2011, giá trị còn lại của lợi thế kinh doanh tại thời điểm ngày 31 tháng 7 năm 2011 được phân bổ đều trong 5 năm.

### 11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

### 12. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử

47  
INC  
NHIỆ  
M T  
CỦ  
TP

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

### 13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

### 14. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

### 15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

Để phục vụ cho việc chia tách Công ty (xem thuyết minh số I.5), Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm trước đối với nghiệp vụ phân phối lợi nhuận năm 2010 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 ngày 29 tháng 4 năm 2011.

### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

8-  
Y  
HỮU  
AN  
AN  
50

